TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 214 /2019/ QĐST - HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 236/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Trần Văn L**, sinh năm 1995
Nơi ĐKNKTT: Khu 7, xã Ng Đ, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã H Th, t x Ph Th, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1994
Địa chỉ: Khu T Th, TT. Th S, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Anh T – Sinh ngày 02/3/2016, hiện đang ở cùng chị H. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao cho anh Trần Văn L được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Anh T – Sinh ngày 02/3/2016 kể từ tháng 10 năm 2019 đến khi cháu Tú thành niên lao động tự lực được. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Thu H đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0001886 ngày 27/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh L 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Ngọc Đồng, Yên Lập
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Duyên Hòa